

Bản án số: 19/ 2021/ HNGĐ - ST

Ngày: 17 - 8 - 2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Văn Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thân

Bà Nguyễn Thị Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bằng Thị Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đại Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/ 2021/ TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/ 2021/ QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tổng C, sinh năm 1979; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 4A, phường P, thành phố Sông Công, Thái Nguyên; chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố T, phường Bg, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Đinh Thị Th (tên khác: Đinh Thị Hải Yến), sinh năm 1977; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố X1, phường C, thành phố Sông Công, Thái Nguyên; chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố T1, phường P, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và phiên hòa giải, nguyên đơn ông Nguyễn Tổng C trình bày: Ông C kết hôn với bà Đinh Thị Th năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cải Đan, thị xã (nay là thành phố) Sông Công. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất

đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hòa hợp, vợ chồng đã ly thân đến nay đã được 06 tháng. Nay ông C xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn bà Th. Về con chung, ông C và bà Th đã có 03 con chung là Nguyễn Tổng Bảo Lâm - sinh ngày 06/9/2012, Nguyễn Tổng Bảo Linh - sinh ngày 18/9/2009 và Nguyễn Tổng Bảo Châu - sinh ngày 24/01/2007. Ông C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lâm và cháu Châu, đề nghị giao cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Linh, ông C không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Đinh Thị Th khai về quá trình bà và ông C kết hôn, chung sống, mâu thuẫn, ly thân và đã có ba con chung như ông C đã trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm, nhưng không đến mức phải ly hôn. Ông C xin ly hôn, bà Th không đồng ý. Về con chung, nếu phải ly hôn bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả ba con chung, yêu cầu ông C đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 1.200.000 đồng/ 01 con chung/ 01 tháng. Về tài sản chung và công nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung chưa thành niên của ông C và bà Th, các cháu Nguyễn Tổng Bảo Lâm, Nguyễn Tổng Bảo Linh và Nguyễn Tổng Bảo Châu khai, nếu bố mẹ ly hôn, các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Do đây là vụ án hôn nhân và gia đình có tranh chấp liên quan đến người chưa thành niên. Theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ xác định nguyên nhân tranh chấp, về khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, thu nhập của các bên đương sự. Ông C cung cấp Bản sao kê chi tiết giao dịch từ ngày 01/01/2021 đến ngày 21/6/2021 của ông C tại Ngân hàng, tuy nhiên nội dung không thể hiện được mức thu nhập; Tòa án đã có Quyết định, yêu cầu Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1 (là nơi ông C đang làm việc), cung cấp thu nhập của ông C. Tại Công văn số 29/ CV – FUTU1 ngày 12/7/2021 của Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1, cung cấp về mức thu nhập của ông C (sau khi đã trừ bảo hiểm và các khoản đóng góp thường xuyên khác): Tháng 01/2021: 6.873.884 đồng, tháng 02/2021: 4.811.684 đồng, tháng 3/2021: 5.620.984 đồng, tháng 4/2021: 6.429.184 đồng; tháng 5/2021: 6.162.984 đồng. Về phía bà Th cung cấp bản trình bày, nội dung xác định hiện bà Thủy đang kinh doanh các mặt hàng tạp hoá, hoa quả tươi, chuyên làm hoa cưới, hoa lễ, sinh nhật, hội nghị,... và bán hàng online tại nhà, thu nhập bình quân khoảng 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng/01 tháng (có xác nhận của Tổ trưởng Tổ dân phố và Ủy ban nhân dân phường Phố Cò).

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng không thành. Vụ án được đưa ra xét xử tại phiên tòa công khai.

Tại phiên tòa, ông C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn bà Th, bà Th không đồng ý ly hôn. Về con chung, ông C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con trai là cháu Lâm và cháu Châu, giao cho bà Th trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc cháu Linh, ông C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả ba con chung, yêu cầu ông C đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 1.200.000 đồng/ 01 con chung/ 01 tháng. Về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung bà Th xác định cả ba con chung là cháu Lâm, cháu Châu, cháu Linh hiện đang ở cùng với bà Th, bà Th có nghề nghiệp, chỗ ở và nguồn thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc cả ba con chung. Về phía ông C xác nhận cả ba con chung hiện đang ở với bà Th, lý do đang nghỉ hè nên cho các con về chơi chứ lúc đi học các con vẫn ở cùng gia đình ông C. Về điều kiện nuôi dưỡng con chung, ông C xác định ông cũng có nghề nghiệp, chỗ ở và thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi dưỡng và chăm sóc các con chung. Về tài sản chung và nợ chung, ông C và bà Th đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông C được ly hôn bà Thủy; về con chung, đề nghị giao cho bà Thủy trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 03 con chung, buộc ông C phải cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của bà Thủy; về án phí, đề nghị buộc ông C phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”. Bị đơn cư trú tại thành phố Sông Sông, theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

### **[2] Về nội dung vụ án:**

*2.1. Về quan hệ hôn nhân:* Ông C và bà Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo ông C và bà Th trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau, đến nay đã ly thân được hơn 06 tháng. Như vậy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ vợ chồng, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông C xác định không còn tình cảm, xin được ly hôn. Cần chấp nhận yêu cầu của ông C được ly hôn bà Thủy là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về phía bà Thủy không đồng ý ly hôn, tuy nhiên ông C xác định vợ chồng đã không còn tình cảm, nên đời sống chung không thể kéo dài, nếu tiếp tục duy trì đời sống hôn nhân, cũng chỉ làm cho mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng hơn.

2.2. *Về con chung*: Ông C và bà Th đã có ba con chung là Nguyễn Tổng Bảo Lâm - sinh ngày 06/9/2012, Nguyễn Tổng Bảo Linh - sinh ngày 18/9/2009 và Nguyễn Tổng Bảo Châu - sinh ngày 24/01/2007. Ông C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lâm và cháu Châu, giao cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Linh; bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả ba con chung. Qua các tài liệu, chứng cứ bà Th cung cấp, ý kiến trình bày của bà Th, ông C và lời khai của ba con chung thể hiện, hiện tại cả ba cháu đang được bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, cuộc sống và việc học tập ổn định. Tuy nhiên, với công việc và mức thu nhập của bà Thủy, về lâu dài, nếu giao cho một mình bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả ba con chung, khi các cháu trưởng thành hơn thì đời sống kinh tế sẽ gặp khó khăn, ảnh hưởng đến sự phát triển trong tương lai của các cháu. Về phía ông C cũng có công việc và thu nhập ổn định, nên giao cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc một con chung là con trai út, giao cho bà Thủy trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu lớn, thì sẽ đảm bảo tốt hơn cho cuộc sống của các con chung về sau này. Ông C, bà Thủy được quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, ông C không yêu cầu bà Thủy đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, bà Thủy yêu cầu ông C đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 1.200.000 đồng/ 01 con chung/ 01 tháng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”, khi đã giao cho bà Thủy trực tiếp, nuôi dưỡng 02 con chung, ông C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con chung, cần buộc ông C phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi 01 con chung là cháu Linh (con chung thứ hai) cho bà Thủy với mức cấp dưỡng 1.200.000 đồng/ 01 tháng là phù hợp.

2.3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Cả ông C và bà Th đều không yêu cầu chia tài sản và xác định là không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

2.4. *Về án phí*: Ông C là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, ngoài ra ông C còn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo mức án phí dân sự không có giá ngạch.

2.5. *Về quyền kháng cáo*: Ông C và bà Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[3] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa**: Đại diện Viện kiểm sát xác định, quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án, Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông C được ly hôn bà Thủy là có căn cứ, tuy nhiên đối với đề nghị giao cả 03 con chung cho bà Thủy trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc theo yêu cầu của bà Thủy và nguyện vọng của các con chung, xét về điều kiện công việc và thu nhập của bà Thủy là không đảm bảo để cả ba con chung có đủ điều kiện ăn học, phát triển toàn diện về sau này, nên giao cho bà Thủy trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc 02 con lớn, giao cho ông C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ và buộc ông C phải cấp dưỡng cho bà Thủy nuôi 01 con chung là phù hợp; ngoài ra đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc ông C phải chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Thi hành án dân sự; Luật Phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tổng C được ly hôn bà Đinh Thị Th (tên khác: Đinh Thị Hải Yến).

2. Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Tổng C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Tổng Bảo Lâm - sinh ngày 06/9/2012; Giao cho bà Đinh Thị Thủy trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Tổng Bảo Châu - sinh ngày 24/01/2007 và Nguyễn Tổng Bảo Linh - sinh ngày 18/9/2009. Ông C, bà Thủy được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc ông Nguyễn Tổng C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Tổng Bảo Linh cho bà Đinh Thị Thủy 1.200.000đ (*một triệu, hai trăm nghìn đồng*)/ 01 tháng, kể từ tháng 8/2021 cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Thủy có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông C chậm thanh toán còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Cả ông C và bà Th đều không yêu cầu chia tài sản chung và xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Tổng C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008187 ngày 21/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên) và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn là ông Nguyễn Tống C và bị đơn là bà Đinh Thị Th. Báo cho ông C, bà Th biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP. Sông Công;
- UBND phường Cải Đan;
- Chi cục THA DS TP. Sông Công;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Dương Văn Phong**